

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 30 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Vũ Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Otujieme Frank I (tên gọi khác: **R**), sinh năm 1989 tại Nigeria; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22, Đường 5 U, thị trấn O, huyện N, bang I, Nigeria; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Nigeria; con ông David O và bà Chireyere O; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số: 22/2021/HS-ST ngày 12-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh L, xử phạt 12 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, Bản án số: 39/2021/HS-ST ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T, xử phạt 04 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và Bản án số: 42/2021/HS-ST ngày 08-10-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Q, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác - Có mặt.

Bị hại:

- Chị Vi Thị Hoài T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Lý Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị Thu H - Giáo viên tiếng Anh Trường THPT C; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Đình H, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang - Vắng mặt.

- Chị Ngô Thị A, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 59B V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5-2019, Otujieme Frank I nhập cảnh vào thủ đô P, Vương quốc Campuchia. Tại đây, Otujieme Frank I quen biết và chung sống với Ngô Thị A.

Quá trình chung sống với nhau, Otujieme Frank I nhờ Ngô Thị A mở tài khoản ngân hàng tại Việt Nam để sử dụng trong kinh doanh thì được Ngô Thị A đồng ý. Sau đó, Ngô Thị A nhập cảnh về Việt Nam và thông qua mạng xã hội đã liên hệ với Vũ Đình H nhờ Vũ Đình H mở giúp Ngô Thị A các tài khoản ngân hàng. Do Vũ Đình H là nhân viên ngân hàng đang cần đạt chỉ tiêu doanh số và mọi chi phí mở tài khoản, làm thẻ sẽ do Ngô Thị A chi trả, vì vậy Vũ Đình H đã đồng ý mở 09 tài khoản mang tên Vũ Đình H, đồng thời đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử bằng 02 sim điện thoại có số thuê bao 0354176504, 0916544259 do Ngô Thị A cung cấp, gồm: tài khoản Ngân hàng TMCP C (V) Chi nhánh (CN) K, số 101870092597; tài khoản Ngân hàng TMCP A (A) CN K, số 7101037; tài khoản Ngân hàng TMCP N (VC) CN K, số 0091000673705; tài khoản Ngân hàng TMCP S (S) Phòng giao dịch (PGD) H - K, số 070104973947; tài khoản Ngân hàng TMCP K (T) CN K, số 19034546135015; tài khoản Ngân hàng TMCP T (TP) CN K, số 02942571501; tài khoản Ngân hàng TMCP Đ (D) CN T - B, số 0111190715, tài khoản Ngân hàng TMCP X (E) PGD T, số 181710261000135, tài khoản Ngân hàng TMCP Đ (B) CN K, số 75010000465554. Sau khi mở tài khoản, Vũ Đình H đã chuyển thẻ ATM, trả 02 sim điện thoại đăng ký dịch vụ ngân hàng cho Ngô Thị A, Ngô Thị A giao lại 09 tài khoản ngân hàng này cho Otujieme Frank I quản lý, sử dụng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 9-2019 đến tháng 12-2019, Otujieme Frank I đã cho một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) thuê, sử dụng tài khoản ngân hàng V số 101870092597, tài khoản Ngân hàng A số 7101037 mang tên Vũ Đình H, để nhận tiền lừa đảo thông qua mạng xã hội với thỏa thuận

Otujieme Frank I được hưởng lợi 05% trên tổng số tiền lừa đảo được gửi vào các tài khoản mang tên Vũ Đình H. Hình thức cho thuê tài khoản là Otujieme Frank I đưa thông tin về số tài khoản Ngân hàng hoặc đưa thẻ ATM vật lý cho đối tượng thuê tài khoản, nếu đưa trực tiếp thẻ ATM thì đối tượng thuê sẽ tự rút tiền và trả 05% phí, nếu đưa thông tin về tài khoản thì Otujieme Frank I sẽ rút tiền rồi đưa cho người thuê thẻ sau khi đã trừ đi 05% phí. Đến khoảng tháng 11-2019, Otujieme Frank I không cho thuê tài khoản ngân hàng T số 19034546135015 mang tên Vũ Đình H mà giao cho Ngô Thị A quản lý, sử dụng.

Khoảng tháng 9-2019, chị Vi Thị Hoài T, thông qua mạng xã hội Facebook kết bạn với một đối tượng có tên tài khoản nước ngoài (không nhớ tên tài khoản). Quá trình nhắn tin nói chuyện, chị Vi Thị Hoài T được đối tượng này nhờ nhận giúp một món hàng từ nước ngoài chuyển về và hứa sẽ cho chị Vi Thị Hoài T một số tiền, thì được chị Vi Thị Hoài T đồng ý. Sau đó, có người phụ nữ gọi điện thoại (không nhớ số) cho chị Vi Thị Hoài T tự xưng là nhân viên hải quan sân bay và yêu cầu chị Vi Thị Hoài T đóng phí để nhận hàng, với số tiền 12.000.000đ vào tài khoản Ngân hàng A số 7101037 mang tên Vũ Đình H. Tin tưởng có hàng thật nên ngày 19-9-2019, chị Vi Thị Hoài T ra Ngân hàng N (A) Chi nhánh huyện Đ chuyển số tiền 12.000.000đ vào tài khoản trên theo yêu cầu. Sau đó, chị Vi Thị Hoài T lại được người phụ nữ này gọi điện yêu cầu nộp thêm tiền (không nhớ số tiền bao nhiêu) để nhận hàng. Do nghi ngờ bị lừa nên chị Vi Thị Hoài T không chuyển tiền theo yêu cầu nữa. Tổng số tiền chị Vi Thị Hoài T bị chiếm đoạt là 12.000.000 đồng.

Sau khi thấy tài khoản Ngân hàng A số 7101037 báo số dư tài khoản 12.000.000 đồng, Otujieme Frank I biết số tiền phát sinh trong tài khoản này là tiền do đối tượng thuê để lừa đảo có được nên đã rút ra đổi thành tiền đô la mỹ (USD) tại Campuchia, sau đó giao cho đối tượng thuê tài khoản số tiền 450 USD, Otujieme Frank I hưởng lợi số tiền 25 USD, tương đương 500.000 VNĐ.

Khoảng tháng 10-2019, chị Lý Thị H, thông qua mạng xã hội Facebook kết bạn với một người có tên tài khoản nước ngoài (không nhớ tên tài khoản). Sau khi kết bạn được một thời gian, chị Lý Thị H được người này nhờ nhận giúp một món hàng từ nước ngoài chuyển về, nếu được sẽ cho chị Lý Thị H một số tiền, thì chị Lý Thị H đồng ý. Sau đó, có người phụ nữ gọi điện thoại (không nhớ số) đến cho chị Lý Thị H tự xưng là nhân viên sân bay và nói chị Lý Thị H có một món hàng từ nước ngoài gửi về, yêu cầu chị Lý Thị H đóng phí để nhận hàng (không nhớ phí gì). Tin tưởng có hàng thật nên chị Lý Thị H đã chuyển tiền vào các tài khoản ngân hàng theo yêu cầu, cụ thể:

- Ngày 28-10-2019, chuyển số tiền 48.000.000đ từ tài khoản Ngân hàng A số 5302215002090 mang tên Lý Thị H đến tài khoản Ngân hàng V 101870092597 mang tên Vũ Đình H.

- Ngày 29-10-2019, chuyển số tiền 62.000.000đ bằng cách nộp tiền mặt tại Ngân hàng A Chi nhánh C vào tài khoản ngân hàng V số 101870092597 mang tên Vũ Đình H.

Tổng số tiền của chị Lý Thị H bị chiếm đoạt sau khi gửi vào tài khoản mang tên Vũ Đình H là 110.000.000 đồng.

Sau khi thấy tài khoản ngân hàng V số 101870092597 mang tên Vũ Đình H nhận được 110.000.000 đồng, Otujieme Frank I đã chuyển hết số tiền này vào tài khoản ngân hàng T số 19034546135015 mang tên Vũ Đình H rồi yêu cầu Ngô Thị A tiếp tục chuyển toàn bộ 110.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng T số 19124466847013 của chị Nguyễn Ngọc H (địa chỉ: Số 532/3/6 K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) để đổi thành tiền USD. Sau đó Otujieme Frank I nhận tiền mặt rồi đưa cho đối tượng thuê tài khoản số tiền 5688 USD, Otujieme Frank I hưởng lợi số tiền 300 USD, tương đương 6.000.000 VND. Số tiền được hưởng lợi Otujieme Frank I tiêu xài vào mục đích cá nhân

Cáo trạng số: 53/CTr-VKS(P2) ngày 05-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Otujieme Frank I về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhờ Ngô Thị A mua các tài khoản ngân hàng của người khác nhằm mục đích lừa đảo nhưng bị cáo chưa thực hiện mà cho người khác là người Châu Phi không rõ nhân thân, lai lịch và không biết rõ là người nước nào thuê các tài khoản ngân hàng để hưởng hoa hồng, còn họ làm việc gì, như thế nào bị cáo không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Otujieme Frank I về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Otujieme Frank I từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Otujieme Frank I phải bồi thường cho chị Vi Thị Hoài T số tiền 12.000.000 đồng và chị Lý Thị H số tiền 110.000.000 đồng.

Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nhiều tỉnh thành trên cả nước. Tuy nhiên, có nhiều Tòa án đã xét xử bị cáo nhưng chưa thu thập được các bản án để xác định có hiệu lực pháp luật hay chưa. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo mà sau này sẽ tổng hợp hình phạt đối với nhiều bản án theo quy định tại khoản 3 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận bị cáo vẫn cho rằng chỉ cho thuê các tài khoản ngân hàng để hưởng hoa hồng và việc người thuê các tài khoản ngân hàng làm gì thì bị cáo không biết và bị cáo không phạm tội lừa đảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập được có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai và cho rằng mình không phạm tội là không có căn cứ. Do đó, có đủ căn cứ để kết tội bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai và cho rằng bị cáo cho người khác là người Châu Phi không rõ nhân thân, lai lịch và không biết rõ là người nước nào thuê các tài khoản ngân hàng mang tên Vũ Đình H, còn việc người thuê sử dụng và thực hiện hành vi lừa đảo như thế nào thì bị cáo không biết. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án như lời khai của Ngô Thị A, những người bị hại cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa là không có căn cứ bởi lẽ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm các lời khai của Ngô Thị A tại các bút lục từ số 253 - 256 và lời khai của bị cáo tại các bút lục từ số 275 - 278, 283 - 284, 287 - 288 thì bị cáo thừa nhận việc mua 09 tài khoản ngân hàng của người khác nhằm mục đích nhận tiền lừa đảo, đồng thời đối với trường hợp 02 bị hại tại tỉnh Đắk Nông bị chiếm đoạt số tiền tổng cộng 122.000.000 đồng thì bị cáo thừa nhận cho người khác thuê các tài khoản mặc dù không rõ nhân thân, lai lịch nhưng người thuê tài khoản nói cho bị cáo biết mục đích dùng tài khoản này để lừa đảo và bị cáo vẫn đồng ý cho thuê và là người rút tiền lừa đảo của 02 người bị hại là chị Lý Thị H và chị Vi Thị Hoài T rồi đưa cho đối tượng thuê tài khoản để hưởng lợi số tiền 6.500.000 đồng, lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của 02 bị hại sau khi kết bạn

trên mạng xã hội Facebook với những người có tên nước ngoài với thủ đoạn có các kiện hàng gửi từ nước ngoài về nhờ các bị hại đến nhận giúp đồng thời nộp các khoản tiền thuế, chi phí để nhận hàng và hứa sẽ cho các bị hại một số tiền. Như vậy, các lời khai này hoàn toàn phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để xác định vào các ngày 19-9-2019, 28-10-2019 và 29-10-2019, bị cáo đã giúp sức cho các đối tượng là người nước ngoài chưa xác định được nhân thân, lai lịch bằng việc cho thuê các tài khoản ngân hàng mà bị cáo mua để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại là chị Lý Thị H và chị Vi Thị Hoài T. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”.

[3]. Xét tính chất của vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Xét thấy, trong vụ án này tuy bị cáo không phải là người trực tiếp thực hiện hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” đối với các bị hại nhưng bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho các đối tượng người nước ngoài khác thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt số tiền 122.000.000 đồng của các bị hại. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo đã gây ra để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như tính răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi giúp sức để phạm tội đối với 02 người do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bị cáo có thay đổi lời khai tuy nhiên bị cáo đã trình bày đầy đủ các diễn biến, hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp lừa đảo và chiếm đoạt toàn bộ số tiền của các bị hại, tuy nhiên với vai trò đồng phạm và các đối tượng là người chủ mưu, thực hiện trực tiếp chiếm đoạt số tiền của các bị hại chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, buộc bị cáo Otujieme Frank I phải bồi thường cho chị Vi Thị Hoài T số tiền 12.000.000 đồng và chị Lý Thị H số tiền 110.000.000 đồng.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản riêng và là người nước ngoài có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nhiều tỉnh thành trên cả nước. Tuy nhiên, có nhiều Tòa án đã xét xử bị cáo nhưng chưa thu thập được các bản án để xác định có hiệu lực pháp luật hay chưa. Do đó, Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo mà sau này sẽ tổng hợp hình phạt đối với nhiều bản án theo quy định tại khoản 3 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo Otujieme Frank I phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong vụ án có các đối tượng Ngô Thị A, Vũ Đình H và Nguyễn Ngọc H. Tuy nhiên trong quá trình điều tra không chứng minh được các đối tượng này biết việc cung cấp các tài khoản ngân hàng để bị cáo Otujieme Frank I thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các chị Vi Thị Hoài T và Lý Thị H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với chị Lý Thị H bị một số đối tượng chưa xác định được nhân thân, lý lịch thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 118.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã tách vụ án để tiếp tục điều tra xác minh khi có căn cứ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Otujieme Frank I phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Otujieme Frank I 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi án, hoặc các quyết định tổng hợp hình phạt của Bản án này với Bản án khác theo quy định tại khoản 3 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Otujieme Frank I trả lại cho chị Vi Thị

Hoài T số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) và chị Lý Thị H số tiền 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Otujieme Frank I phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 6.100.000đ (*Sáu triệu một trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQ.CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Xuân Chiến